

DEVELOPING SOFT SKILLS FOR PRIMARY SCHOOL TEACHERS IN THE CURRENT CONTEXT

Nguyen Thi Ngoc Lien^{*1}, Nguyen Thanh Thuy²

Corresponding author
Email: liennn@hnue.edu.vn

¹ Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy street, Cau Giay ward,
Hanoi, Vietnam

² Email: thuynt021282@gmail.com
Dan Tri Publisher
36 Alley 263, Nguyen Trai street,
Khuong Dinh ward, Hanoi, Vietnam

Received: 25/7/2025
Revised: 20/8/2025
Accepted: 25/9/2025
Published: 15/12/2025

Abstract: This article examines the theoretical foundations of soft skills and professional characteristics of primary school teachers in the current context, thereby proposing a system of soft skills that should be developed for this group. The proposed system consists of two categories: self-development skills (five skills) and interpersonal skills (five skills). Based on the model of personal capacity development 70:20:10 in the workplace, the article also suggests pathways for soft skills development for primary school teachers, both from the perspective of individual self-improvement and from role of school management and leadership. The findings provide a reference framework for designing professional development programs and support mechanisms for primary school teachers.

Keywords: Skills, soft skills, soft skills development, primary school teachers.

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Thị Ngọc Liên^{*1}, Nguyễn Thanh Thủy²

Tác giả liên hệ
Email: Email: liennn@hnue.edu.vn;

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

² Email: thuynt021282@gmail.com
Nhà Xuất bản Dân Trí
36, ngõ 263 Nguyễn Trãi, phường Khuong Dinh,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 25/7/2025
Chỉnh sửa xong: 20/8/2025
Chấp nhận đăng: 25/9/2025
Xuất bản: 15/12/2025

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về kỹ năng mềm và đặc trưng lao động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trong bối cảnh hiện nay, qua đó đề xuất hệ thống kỹ năng mềm cần phát triển cho đội ngũ này. Hệ thống kỹ năng mềm được đề xuất phát triển cho giáo viên tiểu học gồm hai nhóm: nhóm kỹ năng phát triển bản thân (5 kỹ năng) và nhóm kỹ năng tương tác với người khác (5 kỹ năng). Trên cơ sở mô hình phát triển năng lực cá nhân trong công việc (70:20:10), bài viết cũng đề xuất con đường phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học, vừa từ góc độ tự thân của mỗi giáo viên vừa từ góc độ quản lý và lãnh đạo nhà trường. Kết quả nghiên cứu có thể làm cơ sở tham khảo cho việc xây dựng chương trình bồi dưỡng và hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học.

Từ khóa: Kỹ năng, kỹ năng mềm, phát triển kỹ năng mềm, giáo viên tiểu học.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mang sứ mệnh quan trọng là nuôi dưỡng và phát triển con người. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, giáo viên tiểu học bên cạnh nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập của người học thì còn cần thiết kế, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực học sinh; duy trì và xử lý các mối quan hệ ngày càng đa dạng với những bên liên quan. Sự chuyển đổi trong yêu cầu nghề nghiệp này đòi hỏi giáo viên cần được trang bị các năng lực toàn diện, trong đó kỹ năng mềm giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

Kỹ năng mềm ngày càng được xem là yếu tố cốt lõi giúp giáo viên thích ứng với các thay đổi, các tình

huống sư phạm linh hoạt, đồng thời xây dựng môi trường học tập tích cực và hiệu quả (xem Phạm Thế Kiên và cộng sự, 2023; OECD, 2019).

Trong xu hướng chung của thế giới, đứng trước tác động của cuộc Cách mạng Công nghệ và sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, chương trình giáo dục hiện nay đặt trọng tâm vào phát triển phẩm chất, năng lực người học cùng với đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực, cũng như yêu cầu đổi mới quản lý lớp học. Tuy nhiên, một số nghiên cứu gần đây cho thấy, giáo viên tiểu học còn gặp khó khăn, áp lực trong hoạt động nghề nghiệp, trong đó có những khó khăn liên quan tới quản lý hành vi học sinh, tương tác lớp học và xử lý tình

hướng sư phạm và quản lý bản thân (Phùng Thị Thu Trang, 2020; Vũ Thị Mai Hương, 2022). Thực tế này cho thấy, có khoảng cách giữa năng lực thực tiễn và yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên tiểu học hiện nay đòi hỏi cần có lời giải thỏa đáng.

Đã có các nghiên cứu trong và ngoài nước bàn về kỹ năng mềm trong giáo dục, đặc biệt là đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Sư phạm. Tuy nhiên, đến nay chưa có các công trình tập trung vào đề xuất khung kỹ năng mềm có tính hệ thống trên cơ sở phân tích đặc thù lao động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học cũng như đề xuất con đường phát triển kỹ năng mềm phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học hiện nay.

Từ thực tế đó, nghiên cứu này hướng tới trả lời hai câu hỏi: *Những kỹ năng mềm nào cần thiết đối với giáo viên tiểu học trong bối cảnh hiện nay? Làm thế nào để phát triển các kỹ năng này, xét từ góc độ tự học của giáo viên và vai trò của người quản lý nhà trường?*

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và phân tích yêu cầu nghề nghiệp hiện tại, bài báo đề xuất hệ thống kỹ năng mềm của giáo viên tiểu học gồm hai nhóm chính: kỹ năng phát triển bản thân và kỹ năng tương tác với người khác. Đồng thời, nghiên cứu vận dụng mô hình phát triển năng lực cá nhân trong công việc 70:20:10 (xem Lombardo & Eichinger, 1996) để khuyến nghị các con đường phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp lý thuyết và khái quát hóa nhằm đưa ra những đề xuất có cơ sở khoa học và thực tiễn, được triển khai qua ba bước: 1) Thu thập, phân tích, tổng hợp các tài liệu trong và ngoài nước về kỹ năng mềm, kỹ năng mềm của giáo viên tiểu học cùng các văn bản chỉ đạo, chính sách giáo dục có liên quan làm căn cứ để xây dựng cơ sở lý luận; 2) Trên cơ sở lý luận đã xây dựng, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích đặc trưng lao động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học, đối chiếu với yêu cầu thực tiễn để xác định các nhóm kỹ năng mềm cần thiết; 3) Từ kết quả phân tích, nhóm nghiên cứu đã khái quát thành hệ thống kỹ năng mềm phù hợp với giáo viên tiểu học và đề xuất con đường phát triển các kỹ năng này dựa vào mô hình 70:20:10.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số khái niệm

Từ điển tiếng Anh Collins định nghĩa thuật ngữ kỹ năng mềm được hiểu là những phẩm chất mong

muốn đối với các nghề nghiệp nhất định mà không phụ thuộc vào kiến thức có được, bao gồm: Ý thức chung, khả năng giao tiếp với mọi người và thái độ linh hoạt tích cực (Collins English Dictionary).

Theo Goleman (1995), kỹ năng mềm gắn liền với trí tuệ cảm xúc, bao gồm nhận thức bản thân, tự điều chỉnh, động lực, đồng cảm và kỹ năng xã hội. Kỹ năng mềm được định nghĩa là đặc điểm tính cách giúp tăng cường tương tác, hiệu suất công việc và triển vọng nghề nghiệp của một người (xem Parsons, 2008). Không giống như các kỹ năng cứng, liên quan đến khả năng thực hiện một loại nhiệm vụ hoặc hoạt động nhất định, các kỹ năng mềm mang tính cá nhân và được áp dụng rộng rãi. Kỹ năng mềm là các phẩm chất liên cá nhân, còn được gọi là kỹ năng giao tiếp và những thuộc tính cá nhân mà một người sở hữu (xem Robles, 2012) là những kỹ năng hỗ trợ nâng cao hiệu suất làm việc và khả năng thích nghi với môi trường làm việc. Do đó, kỹ năng mềm không chỉ giới hạn ở kỹ năng xã hội mà còn bao gồm cả khả năng tự điều chỉnh, quản lý thời gian và khả năng kiên trì (xem Heckman & Kautz, 2012).

Dựa vào các quan điểm trên, nghiên cứu này quan niệm *kỹ năng mềm là hệ thống các kỹ năng tâm lý - xã hội có tính thích ứng cao, giúp cá nhân giao tiếp, hợp tác và làm việc hiệu quả với người khác, thích ứng linh hoạt với các tình huống từ đó phát triển bền vững trong môi trường sống và làm việc*. Hệ thống kỹ năng này thể hiện qua hành vi và phong cách tương tác của cá nhân trong các tình huống thực tế và thường được áp dụng trong nhiều bối cảnh, trải nghiệm khác nhau, khiến chúng trở nên linh hoạt và có giá trị trong nhiều khía cạnh.

a. Phân biệt kỹ năng sống và kỹ năng mềm

Hai nhóm kỹ năng này có sự giao thoa, nhưng kỹ năng sống mang tính cá nhân và toàn diện hơn, trong khi kỹ năng mềm thường được nhấn mạnh trong môi trường làm việc. Những khác biệt cụ thể được tổng hợp trong Bảng 1 dưới đây:

Sở dĩ, nghiên cứu này tập trung nghiên cứu về phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học bởi muốn nhấn mạnh vào những kỹ năng tương tác liên nhân cách trong quá trình dạy học, giáo dục và phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay.

b. Kỹ năng mềm của giáo viên tiểu học

Kỹ năng mềm của giáo viên tiểu học là hệ thống các kỹ năng tâm lý - xã hội có tính thích ứng cao, giúp giáo viên giao tiếp, hợp tác và xử lý tình huống sư phạm một cách linh hoạt, từ đó thực hiện hiệu quả

Bảng 1: Phân biệt kỹ năng sống và kỹ năng mềm

Tiêu chí	Kỹ năng sống	Kỹ năng mềm
Quan niệm	Các kỹ năng cần thiết để cá nhân đối mặt với thách thức, yêu cầu của cuộc sống hằng ngày.	Các kỹ năng liên quan đến tương tác xã hội, làm việc và giao tiếp hiệu quả với người khác.
Mục tiêu	Giúp cá nhân thích nghi, ứng phó với các vấn đề cá nhân và xã hội để duy trì cuộc sống lành mạnh.	Hỗ trợ cá nhân làm việc hiệu quả hơn, xây dựng mối quan hệ và phát triển sự nghiệp.
Phạm vi	Mọi khía cạnh của cuộc sống: cá nhân, gia đình, xã hội.	Chủ yếu trong môi trường học tập, làm việc và các mối quan hệ xã hội....
Tính chất	Liên quan đến khả năng tự nhận thức, quản lý bản thân, ứng xử phù hợp và ứng phó tích cực với môi trường.	Liên quan đến sự tương tác, hợp tác và thích nghi trong các nhóm hoặc tổ chức.
Tầm quan trọng	Là nền tảng cơ bản để duy trì cuộc sống và phát triển toàn diện.	Là yếu tố bổ sung để nâng cao hiệu quả công việc và xây dựng mối quan hệ.
Mối liên hệ với kỹ năng cứng	Bổ trợ cho kỹ năng cứng, giúp cá nhân áp dụng kiến thức vào thực tế hiệu quả hơn.	Tích hợp với kỹ năng cứng để nâng cao năng suất và sự chuyên nghiệp trong công việc.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

nhệm vụ dạy học và giáo dục học sinh trong môi trường nhà trường tiểu học.

Những kỹ năng tâm lý xã hội mang tính thích ứng cao là yếu tố quan trọng đối với giáo viên tiểu học, bởi họ làm việc trong môi trường đa dạng về đối tượng đòi hỏi sự linh hoạt. Những kỹ năng này không chỉ giúp giáo viên duy trì mối quan hệ tích cực với học sinh mà còn hỗ trợ hiệu quả trong việc xây dựng sự gắn kết với đồng nghiệp và cha mẹ học sinh.

c. Phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học

Phát triển kỹ năng mềm là quá trình vận động, biến đổi theo chiều hướng tăng tiến của các kỹ năng tâm lý xã hội mang tính thích ứng cao của cá nhân. Đây là một quá trình lâu dài, mang tính cá nhân hóa và xã hội hóa, diễn ra thông qua các giai đoạn với những đặc điểm khác nhau và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Quá trình này không chỉ là sự gia tăng tri thức mà còn là sự mở rộng năng lực tư duy, khả năng thích nghi với cuộc sống. Phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học là quá trình có mục đích, được tổ chức cả từ phía nỗ lực tự học của giáo viên và sự định hướng, hỗ trợ của cán bộ quản lý nhà trường, nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống kỹ năng tâm lý - xã hội mang tính thích ứng cao, quá trình này giúp giáo viên nâng cao khả năng giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống sư phạm và thích ứng linh hoạt với các

thay đổi trong dạy học, giáo dục trên cơ sở vận dụng mô hình phát triển năng lực nghề nghiệp 70:20:10.

Phát triển kỹ năng mềm vừa mang tính cá nhân hóa với vai trò chủ thể của người giáo viên, đồng thời cũng mang tính xã hội hóa với các tác động từ phía khách quan (chính sách của nhà trường, môi trường làm việc, quá trình đào tạo, bồi dưỡng...). Do đó, có thể khẳng định, phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học diễn ra dưới tác động của nhiều yếu tố, trong đó có góp phần quan trọng của người lãnh đạo nhà trường.

3.2. Đặc điểm lao động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trong bối cảnh hiện nay và yêu cầu phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học

Giáo viên tiểu học làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường tiểu học và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (Điều lệ trường Tiểu học). Trong một nghiên cứu, Nguyễn Thị Ngọc Liên (2016) đã chỉ ra các đặc trưng cơ bản trong lao động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học như: Thời gian lao động kéo dài với khối lượng công việc lớn; đối tượng tác động đặc biệt (học sinh lứa tuổi 6 - 11 tuổi) và yêu cầu về chất lượng cao; áp lực về việc rèn luyện và xây dựng hình ảnh bản thân; yêu cầu đổi mới và những áp lực xã hội đối với giáo viên tiểu học; đội ngũ giáo viên tiểu học đa phần là nữ giới có những đặc

trung riêng (Đời sống tâm lí phong phú, nhạy cảm đôi khi dễ bị xúc động và tổn thương cùng những thiên chức trong gia đình..).

Ngoài những đặc trưng trên, trong bối cảnh hiện nay, khi những đặc điểm lứa tuổi thế hệ Gen Z (thế hệ ưu tiên kĩ năng hơn nội dung) cùng sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ trong giáo dục và những yêu cầu đổi mới giáo dục... đã khiến cho lao động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học có các đặc trưng mới đặt ra yêu cầu mới hơn đối với kĩ năng mềm của giáo viên tiểu học:

Thứ nhất, cùng với xu hướng số hóa giáo dục và hội nhập quốc tế khiến vai trò của giáo viên trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Nghiên cứu định tính của nhóm tác giả Phạm Thế Kiên và cộng sự (2023) đã chỉ ra các hoạt động phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học nổi bật với đặc điểm: Tự chủ, hợp tác và gắn với bối cảnh công việc. Do đó, giáo viên cần nhiều hơn các kĩ năng mềm và chủ động học hỏi, chia sẻ thông tin và phản hồi, đồng thời học ngay trong môi trường công việc.

Thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ ứng dụng trong giáo dục đặt ra thử thách mới với giáo viên khi cần có kĩ năng khai gọi cảm xúc, dẫn dắt quá trình tự học và hỗ trợ sự phát triển trong tương lai của học sinh. Mặt khác, trong kỉ nguyên giáo dục 4.0, việc phát triển kĩ năng tự học và phát triển bản thân của giáo viên tiểu học được coi là kĩ năng mềm quan trọng hỗ trợ sự phát triển nghề nghiệp hiện nay.

Thứ ba, bối cảnh giáo dục ngày nay có nhiều thay đổi trong tương tác giữa người dạy với người học, giữa giáo viên với cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra tương tác, kết nối tích cực, các kĩ năng mềm trong quản lí lớp học và xây dựng mối quan hệ với học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng là nhân tố quan trọng quyết định thành công của công việc dạy học hiện nay (Tạ Văn Hai, 2023; Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Thị Ngọc Liên, 2019).

Ngoài ra, những kì vọng, áp lực từ xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao, đòi hỏi giáo viên phải có cách tiếp cận hiệu quả hơn trong giáo dục và định hướng học sinh. Quyền con người cũng như quyền trẻ em ngày càng được đề cao nhưng thực sự hiểu và biết áp dụng đúng còn là bài toán khó, đặc biệt trong giáo dục đòi hỏi giáo viên linh hoạt, khéo léo và nhạy cảm hơn trong xử lí các tình huống giáo dục.

3.3. Đề xuất hệ thống kĩ năng mềm cần phát triển cho giáo viên tiểu học

Xét ở góc độ căn cứ pháp lí và thực tiễn cho thấy, các văn bản pháp lí không trực tiếp đề cập tới hệ thống kĩ năng mềm cần phát triển cho giáo viên tiểu học nhưng với những yêu cầu về *nhiệm vụ của giáo viên* (theo Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT), các *tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực* của giáo viên tiểu học (Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT) cũng nhấn mạnh các yêu cầu liên quan đến kĩ năng mềm. Chẳng hạn, tại khoản c và d (Điều 27) Điều lệ trường Tiểu học nêu rõ nhiệm vụ của giáo viên gắn với các kĩ năng mềm: “Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp...”. Tại Điều 7 Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông nêu rõ tiêu chuẩn về “Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội” trong đó các tiêu chí tập trung vào tạo dựng mối quan hệ hợp tác và phối hợp với các lực lượng giáo dục hoạt động dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh (Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, 2018). Bên cạnh đó, Chuẩn nghề nghiệp cũng đặt ra yêu cầu đối với giáo viên về Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ (Điều 5. Tiêu chuẩn 2), trong đó yêu cầu giáo viên cần thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục... Đây là căn cứ quan trọng để khẳng định sự cần thiết phát triển đồng bộ nhóm kĩ năng hướng vào phát triển bản thân và nhóm kĩ năng tương tác với người khác.

Ngoài ra, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 định hướng phát triển các năng lực cốt lõi như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo... cho học sinh. Muốn hình thành, phát triển các năng lực này cho học sinh, giáo viên trước hết cần làm chủ các kĩ năng mềm tương ứng. Gần đây nhất, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ chính trị (2025) về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo cũng nhấn mạnh “Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mĩ, giáo dục hướng nghiệp, kĩ năng mềm...”. Những phân tích trên cho thấy, kĩ năng mềm của người dạy, người học cần được quan tâm, phát triển trong bối cảnh hiện nay.

Về mặt khoa học, việc xác định các kĩ năng mềm rất đa dạng do sự khác biệt trong mục đích

sử dụng, ngành nghề và bối cảnh văn hóa, xã hội. Goleman (1995) với lý thuyết trí tuệ cảm xúc (Emotional intelligence) đã nhấn mạnh các kỹ năng như nhận thức bản thân, kiểm soát cảm xúc, thấu cảm và quản lý mối quan hệ như những yếu tố nền tảng của kỹ năng mềm. Robles (2012), kỹ năng mềm bao gồm những năng lực liên quan đến tính cách, hành vi xã hội, khả năng giao tiếp... và đạo đức nghề nghiệp.

Tổ chức UNESCO (2015) phân loại kỹ năng mềm như một phần của kỹ năng sống, bao gồm ba nhóm chính: 1) Kỹ năng nhận thức, 2) Kỹ năng xã hội, 3) Kỹ năng cá nhân. OECD (2019) trong khung năng lực

toàn cầu cũng xem các kỹ năng mềm như một hợp phần quan trọng giúp người học tham gia vào xã hội đa văn hóa, trong đó bao gồm kỹ năng tương tác xã hội, thấu cảm và hành vi có trách nhiệm.

Gần đây, nghiên cứu của Panzaru & Grama (2024) đã đề xuất mở rộng các nhóm kỹ năng như sáng tạo, học tập suốt đời và tự điều chỉnh vào hệ thống kỹ năng mềm cốt lõi. Tác giả cũng đề xuất phân chia kỹ năng mềm theo hai trục: hướng vào bản thân và hướng tới người khác.

Từ các phân tích trên cho thấy việc xác định các kỹ năng mềm cần được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với đặc thù ngành nghề và bối cảnh văn

Bảng 2: Đề xuất hệ thống các kỹ năng mềm của giáo viên tiểu học

STT	Các kỹ năng thành phần	Quan niệm
Nhóm kỹ năng hướng vào bản thân		
1	Kỹ năng tự nhận thức	Tự nhận biết cảm xúc, suy nghĩ, giá trị và nguồn lực của bản thân giúp mỗi cá nhân phát triển và tối ưu hóa trong các mối quan hệ và tình huống của cuộc sống.
2	Kỹ năng kiểm soát cảm xúc	Hiểu và nhận biết trạng thái tâm lý, cảm xúc bên trong và cách chúng ảnh hưởng đến hành vi, từ đó dẫn đến sự tự điều chỉnh hiệu quả trong các tình huống.
3	Kỹ năng xác định mục tiêu	Xác định rõ ràng những điều quan trọng mà một người muốn đạt được, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động để biến chúng thành hiện thực và cam kết thực hiện.
4	Kỹ năng quản lý thời gian	Xác định các ưu tiên, đặt ra mục tiêu và lập kế hoạch hành động để tối đa hóa hiệu quả sử dụng thời gian, cả trong công việc và cuộc sống cá nhân.
5	Kỹ năng tự học và phát triển bản thân	Tự đánh giá và điều chỉnh hành động dựa trên nhận thức về bản thân và môi trường, quá trình này liên quan đến tự quản lý và động lực tự thân hướng tới không ngừng hoàn thiện bản thân trong môi trường luôn biến động.
Nhóm kỹ năng tương tác với người khác		
6	Kỹ năng giao tiếp sư phạm	Thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa giáo viên với học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp, thông qua việc sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ và hành vi sư phạm phù hợp nhằm đạt được mục tiêu giáo dục.
7	Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm	Thiết lập và duy trì mối quan hệ làm việc tích cực, dựa trên sự tin tưởng, chia sẻ và phối hợp nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu chung trong các hoạt động nhóm.
8	Kỹ năng lãnh đạo, dẫn dắt sự phát triển của học sinh	Phát hiện, truyền cảm hứng, dẫn dắt và định hướng để học sinh phát huy tối đa tiềm năng của các em thông qua khuyến khích, hướng dẫn học sinh học tập sáng tạo, tự giác, xây dựng lòng tự tin và thúc đẩy học sinh phát triển toàn diện.
9	Kỹ năng xử lý tình huống	Linh hoạt và kịp thời trong việc nhận biết các tình huống xảy ra trong và ngoài lớp học, diễn giải ý nghĩa của sự kiện/tình huống đó trong ngữ cảnh và quyết định hành động phù hợp nhằm đạt được hiệu quả dạy học, giáo dục.
10	Kỹ năng phối hợp với gia đình và cộng đồng.	Giao tiếp, tương tác và hợp tác chặt chẽ giữa giáo viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục để tạo ra sự đồng thuận và hiệu quả đồng thời thúc đẩy sự gắn kết xã hội.

hóa xã hội cụ thể, đồng thời có thể dựa trên các tiêu chí như: Đối tượng tương tác, mục tiêu phát, hoặc tính chất công việc. Với đặc trưng hoạt động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học là hoạt động Sư phạm có tính tương tác cao, nghiên cứu này xác

lập hệ thống kỹ năng mềm cần có của giáo viên tiểu học dựa vào đối tượng tương tác. Theo đó, các kỹ năng mềm của giáo viên gồm nhóm kỹ năng hướng vào bản thân và nhóm kỹ năng tương tác với người khác.

Bảng 3: Đề xuất con đường phát triển kỹ năng mềm cho giáo viên tiểu học và vai trò của giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường

Tỉ lệ - Các con đường	Bản chất	Các hoạt động chính (Từ góc độ của giáo viên)	Vai trò của cán bộ quản lý nhà trường
70% - Học từ trải nghiệm thực tế trong công việc	Là quá trình học tập dựa trên trải nghiệm công việc và rút ra bài học, kỹ năng từ các hoạt động và tình huống thực tế, gồm: Sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành; Cá nhân liên tục tự quan sát, phân tích và đánh giá để nhận diện những gì họ đã làm tốt và những gì cần cải thiện; Tự nhận thức về điểm mạnh và hạn chế của bản thân thông qua các thách thức thực tế mà họ đối mặt; Học tập liên tục và sáng tạo thông qua công việc	Tham gia các công việc thực tế. Tự quan sát, thực hành kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo lớp học, làm việc nhóm vào hoạt động giảng dạy... Thực hành xử lý tình huống sư phạm- Giải quyết các vấn đề thực tế/các mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với phụ huynh, học sinh hay đồng nghiệp. Đảm nhiệm vai trò trong các dự án đổi mới dạy học, giáo dục, các hoạt động trải nghiệm. Học từ phản hồi, đánh giá từ đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh giúp giáo viên điều chỉnh và cải thiện kỹ năng mềm.	Tạo điều kiện cho giáo viên đảm nhiệm các nhiệm vụ đa dạng. Khuyến khích, hướng dẫn giáo viên viết nhật ký giảng dạy, trao đổi sau giờ dạy, lập kế hoạch cá nhân phát triển kỹ năng mềm dựa trên tình huống thực tế. Ghi nhận sự trưởng thành về kỹ năng mềm trong đánh giá, xét thi đua... giúp giáo viên thấy giá trị từ trải nghiệm.
20% - Học từ người khác	Học từ người khác là quá trình cá nhân tiếp thu kiến thức, kỹ năng, giá trị, quan điểm thông qua quan sát, tương tác và phản hồi từ những người xung quanh, gồm: Quan sát và bắt chước; Tương tác xã hội; Phản hồi và chỉ dẫn (từ thầy cô, lãnh đạo, đồng nghiệp, bạn bè, những chuyên gia, những người có kinh nghiệm hơn); Tiếp thu các hướng dẫn, giá trị và chuẩn mực; Truyền cảm hứng và động lực; Ứng dụng thực tiễn.	Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dự giờ. Nhận tư vấn, hướng dẫn từ các giáo viên có kinh nghiệm. Học thông qua cộng đồng học tập chuyên môn Thảo luận nhóm về các kỹ năng mềm, các phương pháp giải quyết vấn đề hiệu quả Chia sẻ kinh nghiệm về kỹ năng quản lý lớp, xử lý tình huống. Tham gia mạng lưới giáo viên - học qua những giáo viên cốt cán nhiều kinh nghiệm. Kết nối với cộng đồng giáo viên trên các nền tảng trực tuyến, tham gia hội thảo, diễn đàn giáo dục.	Xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn trong đó cán bộ quản lý (giáo viên cốt cán) là người dẫn dắt. Xây dựng và triển khai các chủ đề kỹ năng mềm rõ ràng (như quản lý cảm xúc trong lớp học, giao tiếp phụ huynh, xử lý tình huống...) Kết nối giáo viên mới/thiếu kỹ năng mềm với giáo viên có kinh nghiệm để học hỏi thông qua quan sát, hỗ trợ lẫn nhau, đặt mục tiêu học hỏi rõ ràng. Tổ chức thường kỳ các buổi chia sẻ trong đó kỹ năng mềm được chia sẻ và lan tỏa tự nhiên. Thúc đẩy học hỏi qua phản hồi đa chiều. Thiết lập quy trình thu thập ý kiến phụ huynh, đồng nghiệp, học sinh về kỹ năng mềm

Tỉ lệ - Các con đường	Bản chất	Các hoạt động chính (Từ góc độ của giáo viên)	Vai trò của cán bộ quản lí nhà trường
10% - Học từ đào tạo chính thức	Học từ đào tạo chính thức là quá trình tiếp thu kiến thức, kĩ năng và thái độ thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn được tổ chức bài bản trong môi trường giáo dục hoặc đào tạo chuyên nghiệp, gồm: Tính hệ thống và bài bản; có người đào tạo giải thích và hướng dẫn, giám sát, đánh giá và phản hồi để cải thiện khả năng tiếp thu của người học; Môi trường học tập chính thức; có sự kiểm soát và đánh giá; Tính chuyên môn hóa; Tính hợp pháp và chứng nhận.	Tham gia các khóa đào tạo kĩ năng mềm cho giáo viên (trực tiếp hoặc trực tuyến...). Tham gia các chương trình tập huấn chính thức. Học thông qua sách, tài liệu hướng dẫn kĩ năng mềm cho giáo viên.	Phân tích nhu cầu đào tạo từ thực tế để đặt hàng kĩ năng mềm theo nhu cầu. Sau đào tạo, yêu cầu giáo viên làm sản phẩm ứng dụng và chia sẻ tại tổ chuyên môn, nhằm chuyển hóa lí thuyết thành thực tiễn. Phát triển hệ thống thư viện/sổ tay điện tử kĩ năng mềm; khuyến khích giáo viên xây dựng mục tiêu tự học. Hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên tiếp cận các khóa học kĩ năng mềm uy tín.

Trước hết, nhóm kĩ năng hướng vào bản thân là tập hợp các kĩ năng giúp giáo viên tự quản lí, điều chỉnh hành vi, tư duy và cảm xúc của chính mình để nâng cao hiệu quả dạy học, giáo dục, phát triển bản thân và thích ứng với những thay đổi trong môi trường giáo dục, bao gồm các kĩ năng: Tự nhận thức, kiểm soát cảm xúc, đặt mục tiêu, quản lí thời gian, tự học và phát triển bản thân...

Nhóm kĩ năng tương tác với người khác của giáo viên tiểu học là tập hợp các kĩ năng giúp họ thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ hiệu quả với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng. Những kĩ năng này giúp giáo viên giao tiếp rõ ràng, hợp tác linh hoạt, tạo động lực và giải quyết các vấn đề trong quá trình dạy học, giáo dục. Nhóm kĩ năng này gồm: Kĩ năng giao tiếp sư phạm; hợp tác và làm việc nhóm; lãnh đạo, dẫn dắt sự phát triển của học sinh; xử lí tình huống; phối hợp với gia đình và cộng đồng.

Việc xác định hệ thống kĩ năng mềm có ý nghĩa đặc biệt khi xây dựng chương trình phát triển kĩ năng mềm cho giáo viên tiểu học đồng thời giúp định hướng cho giáo viên và lãnh đạo nhà trường trong xây dựng kế hoạch và các chiến lược phát triển kĩ năng phù hợp.

3.4. Đề xuất con đường phát triển kĩ năng mềm cho giáo viên tiểu học

Với đặc trưng nghề nghiệp và bối cảnh cùng tính chất của các kĩ năng mềm, nghiên cứu này đề xuất

mô hình 70:20:10 trong phát triển kĩ năng mềm cho giáo viên tiểu học. Mô hình này được đề xuất dựa trên kết quả của một cuộc khảo sát tiến hành vào năm 1996, yêu cầu gần 200 giám đốc điều hành tự báo cáo về cách họ tin rằng họ đã học (Lombardo, M. M, 1996). Về sau, mô hình này được phát triển và ứng dụng trong nhiều nghiên cứu về đào tạo, phát triển năng lực cho nhân sự. Mô hình 70:20:10 nhấn mạnh rằng, quá trình phát triển năng lực trong công việc của cá nhân được thực hiện thông qua 70% học từ trải nghiệm thực tiễn; 20% học từ người khác; 10% học từ đào tạo chính thức.

Ứng dụng mô hình này vào phát triển kĩ năng mềm cho giáo viên tiểu học, nghiên cứu này đề xuất các hoạt động chính trong từng con đường. Trên cơ sở đó, chỉ rõ tính tương tác giữa tự học, tự phát triển của bản thân giáo viên với vai trò của lãnh đạo nhà trường. Kết quả đề xuất cụ thể được thể hiện ở Bảng 3.

4. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông, yêu cầu đối với giáo viên tiểu học không chỉ dừng lại ở năng lực chuyên môn mà ngày càng mở rộng sang các khía cạnh liên quan tới các kĩ năng mềm - yếu tố quyết định tính hiệu quả, nhân văn và khả năng thích ứng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục đang biến đổi nhanh chóng.

Trên cơ sở làm rõ khái niệm kĩ năng mềm và những biểu hiện đặc thù của lao động nghề giáo tiểu học trong bối cảnh hiện nay, nghiên cứu đã đề xuất

một hệ thống gồm 10 kỹ năng mềm cần thiết, chia thành hai nhóm: Kỹ năng phát triển bản thân và kỹ năng tương tác với người khác. Dựa trên mô hình phát triển năng lực 70:20:10, bài viết cũng đưa ra các con đường phát triển kỹ năng mềm phù hợp với thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tại trường tiểu học. Để triển khai hiện quả các con đường này, một mặt cần phát huy vai trò tự học của giáo viên; mặt khác rất cần tới vai trò định hướng, hỗ trợ và dẫn dắt từ lãnh đạo nhà trường. Trên cơ sở các kết quả thu được, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị, cụ thể:

Đối với giáo viên tiểu học: 1) Chủ động đánh giá nhu cầu phát triển kỹ năng mềm của bản thân phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục; 2) Thiết lập mục tiêu phát triển cá nhân rõ ràng, khả thi và có tính gắn kết với nghề; 3) Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, hợp tác với đồng nghiệp, tận dụng cơ hội học tập qua trải nghiệm và phản hồi từ môi trường làm việc để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác và xử lý tình huống.

Đối với các trường tiểu học: 1) Xác định phát triển kỹ năng mềm là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên, gắn với chuẩn nghề nghiệp, đánh giá năng lực và các chương trình bồi dưỡng thường xuyên; 2) Thiết kế môi trường học tập nghề nghiệp mở, linh hoạt và giàu trải nghiệm cho giáo viên học tập, phát triển thông qua các hoạt

động chuyên môn, các tình huống thực tiễn và cộng đồng học tập trong trường; 3) Tích hợp đánh giá kỹ năng mềm trong quy trình đánh giá thường niên, song song với đánh giá chuyên môn.

Đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo nhà trường: 1) Cần đóng vai trò “kiến tạo” trong việc thúc đẩy văn hóa học tập của giáo viên, đồng thời làm người định hướng, kết nối nguồn lực phát triển kỹ năng mềm cho đội ngũ; 2) Phát huy vai trò cố vấn, huấn luyện nội bộ thông qua xây dựng các nhóm đồng đẳng, hoạt động đào tạo, huấn luyện nội bộ giữa các giáo viên trong nhà trường; 3) Coi trọng việc phản hồi đa chiều (từ học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh) để giúp giáo viên nhận diện và điều chỉnh các kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề.

Đối với cơ quan quản lý và cơ sở đào tạo giáo viên: 1) Cần thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm mang tính hệ thống, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp tiểu học và yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục; 2) Tăng cường nghiên cứu thực nghiệm về kỹ năng mềm của giáo viên trong môi trường lớp học để đưa ra minh chứng rõ ràng và gợi mở chính sách đào tạo phù hợp. Trong thời gian tới, nghiên cứu này có thể được triển khai theo hướng thực tiễn thông qua khảo sát diện rộng tại các trường tiểu học để đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển kỹ năng mềm của giáo viên đồng thời kiểm chứng hiệu quả của mô hình phát triển kỹ năng đã đề xuất.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 71/NQ/TW về Đổi mới phát triển giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018*. <https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ/Attachments/1483/vbhn-chuong-trinh-tong-the.pdf>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học*.
- Collins English Dictionary. (n.d.). Soft skills. In *Collins English Dictionary*. Retrieved July 22, 2025, from <https://www.collinsdictionary.com/dictionary/english/soft-skills>.
- Goleman, D. P. (1995). *Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ for character, health and lifelong achievement*. New York, NY: Bantam Books.
- Heckman, J. J. & Kautz, T. (2012). Hard evidence on soft skills. *Labour Economics*, 19(4), 451-464. <https://doi.org/10.1016/j.labeco.2012.05.014>.
- Lombardo, M. M. & Eichinger, R. W. (1996). *The career architect development planner* (1st ed.). Minneapolis, MN: Lominger.
- Nguyễn Thị Ngọc Liên. (2016). *Năng lực động viên giáo viên của hiệu trưởng trường tiểu học* (Luận án tiến sĩ Tâm lý học). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Văn Biên & Nguyễn Thị Ngọc Liên. (2019). Mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh - từ lý thuyết đến vận dụng. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, 64(1), 126-137. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2019-0108>.
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2019). *OECD learning compass*

- 2030: *A framework for student learning outcomes*. Paris: OECD.
- Panzaru, S. & Grama, A. (2024). Towards explicit soft skills labelling in ESCO through semantic NLP analysis. *ResearchGate*. https://www.researchgate.net/publication/377833664_Towards_explicit_soft_skills_labelling_in_ESCO_through_semantic_NLP_analysis.
- Parsons, T. (2008). *Definition: Soft Skills*. Rezhim Dostupu Httppsearchcio Techtarget Com Definition Soft-Ski.
- Phạm Thế Kiên, Đỗ Thị Lệ Hằng, Đinh Hồng Vân, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Phan Quỳnh Như, Hà Văn Xuân. (2023). Professional development of primary school teachers in Vietnamese educational reform context: An analysis from a sociocultural perspective. *Education 3-13*, 52(3), 351-364. <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/03004279.2023.2168502>
- Phùng Thị Thu Trang. (2020). Thực trạng áp lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (32), 43–48. <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/thuc-trang-ap-luc-lao-dong-nghe-nghiep-cua-giao-vien-tieu-hoc>.
- Robles, M. M. (2012). Executive perceptions of the top 10 soft skills needed in today's workplace. *Business Communication Quarterly*, 75(4), 453–465. <https://doi.org/10.1177/1080569912460400>.
- Tạ Văn Hai. (2023). Developing classroom management skills for pre-service primary education students through pedagogical training in Vietnam. *International Research Journal of Management, IT & Social Sciences*, 10(4), 409–417. <https://doi.org/10.21744/irjmis.v10n4.2360>.
- UNESCO. (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. Paris: UNESCO.
- Vũ Thị Mai Hường. (2022). Current situation of classroom management at primary schools to meet the requirements of the 2018 General Education Curriculum in Vietnam. *Vietnam Journal of Education*, 6(3), 238–248. <https://doi.org/10.52296/vje.2022.170>.